TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BÀ RỊA** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 02-02-2023
V/v:"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BÀ RỊA, TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa

2. Bà Lê Thị Quỳnh nga

- Thư ký phiên toà: Bà PH Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa*:** Bà Võ Thị Như Điểm - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 463/2022/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2022 về *"Tranh chấp quan hệ hôn nhân, nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16-01-2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4, phường Xuân Trung, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Bà Lê Thị Bảo Y, sinh năm 1990 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ 14, khu phố Kim Sơn, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Người làm chứng: Ông Lê Văn B, sinh năm 1964 và bà Dương Thị L, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Trú tại: Tổ 2 (cũ Tổ 14) khu phố Kim Sơn, phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 12 năm 2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn Phi H trình bày:

Ông Nguyễn Phi H và bà Lê Thị Bảo Y tự nguyện chung sống từ năm 2014 có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân phường Kim Dinh, thành phố Bà Rịa ngày 13-01-2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn nhưng sau đó thường phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân chính là do tình tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã bất

hòa, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau, từ đó tình cảm vợ chồng ngày càng lạt lẽo, không còn yêu thương nhau. Ông và bà Y đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để cùng lo nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả. Ông bà đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn sống chung với nhau và không còn quan tâm chăm sóc gì cho nhau. Tình cảm vợ chồng không còn, thấy rằng không thể tiếp tục chung sống nên ông H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Y.

Thời gian Tòa án giải quyết vụ án, vì lý do công việc nên bà Y không đến Tòa để tham gia hòa giải, ông và bà Y cũng không gặp nhau, vợ chồng không ai có thiện chí muốn hàn gắn, tình cảm thực sự không còn nên ông H vẫn yêu cầu được ly hôn với bà Y.

Về con chung: Ông H và bà Y có 01 con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/7/2014. Cháu là con gái và hiện đang sống chung với bà Y nên ông H yêu cầu giao cháu H cho bà Y được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con ông H sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con theo khả năng.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác nhận đã thự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông H xác định mâu thuẫn đã quá căng thẳng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà Y.

[2]. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 06-01-2022 bị đơn bà Lê Thị Bảo Y trình bày:

Bà Y khai về thời gian kết hôn, quá trình chung sống giống như ông H đã trình bày, bà Y cũng xác nhận giữa bà và ông H có xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng có nhiều điểm không hòa hợp dẫn đến thường xuyên cãi vã, xung đột. Từ năm 2018 đến nay bà và ông H sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm thương yêu chăm sóc nhau. Nay thấy rằng mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng đến mức không thể hàn gắn nên bà đồng ý ly hôn với ông H. Về con chung: Bà và ông H có 01 con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/7/2014, hiện cháu H đang sống chung với bà Y nên bà đồng ý trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Về cấp dưỡng nuôi con bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Bà Y xác nhận đã tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lý do công việc bà Y không thể đến Tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Để có cơ sở giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai người làm chứng để xác định tình trạng mâu thuẫn giữa ông H và bà Y.

[3]. Về ý kiến của người làm chứng ông Lê Văn B và bà Dương Thị L:

Ông Lê Văn B và bà Dương Thị L là cha mẹ ruột của bà Lê Thị Bảo Y. Ông Biên bà Lựu cho biết, năm 2014 anh H và chị Y tự nguyện chung sống với

nhau, sau khi kết hôn anh H chị Y sống chung với gia đình vợ một thời gian ngắn. Sau đó vợ chồng chị Y đi làm ăn, gửi con cho ông bà chăm sóc. Thời gian sống chung sau này ông bà nhận thấy vợ chồng anh H chị Y có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân thực sự như thế nào thì ông bà không biết rõ nhưng ông bà nghĩ là vợ chồng không hòa hợp. Hiện nay vợ chồng anh H chị Y không còn sống chung với nhau, mỗi người tự làm ăn và lo cuộc sống riêng, không thấy có sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau.

Quá trình chung sống, anh H chị Y có 1 con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/7/2014. Hiện cháu đang sống chung với chị Y và ông bà ngoại. Từ nhỏ cháu Hân đã sống chung với mẹ và ông bà ngoại, chị Y cũng có nguyện vọng được nuôi con nên việc giao con cho chị Y nuôi dưỡng là phù hợp. Anh H sẽ tự cấp dưỡng nuôi con theo khả năng, chị Y không có yêu cầu. Trong thời gian sống chung, anh H chị Y không có tài sản chung gì chung. Với tư cách là người làm chứng ông B bà L chỉ khai những gì ông bà biết về cuộc sống chung giữa anh H và chị Y. Hiện chị Y bận đi làm nên không đến Tòa được, chị Y có đơn xin được vắng mặt khi Tòa án xét xử. Ông B bà L cam kết lời khai của mình là hoàn toàn đúng sự thật.

[4]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên tòa:

Qua nghiên cứu, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa dân sự sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong thời gian chuẩn bị xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền và thời hạn xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thẩm phán xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng đúng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự. Về xác minh, thu thập chứng cứ, giao nhận chứng cứ đúng theo quy định từ các Điều 93 đến Điều 98 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với hội đồng xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng, thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ tại phiên tòa.

- Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành tốt các quy định tại Điều 71, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Từ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, lời khai người làm chứng cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa ông H và bà Y đã trầm trọng, vợ chồng đã ly thân không còn sống chung với nhau, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, Hội đồng xét xử đã phân tích động viên nhưng ông H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Do đó, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông H về việc ly hôn với bà Y; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Bảo Hân, sinh ngày 18/7/2014 cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu; về án phí: ông H phải nộp án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Ông Nguyễn Phi H có đơn xin ly hôn, bà Lê Thị Bảo Y có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thành phố Bà Rịa nên tranh chấp nói trên được xác định là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Lê Thị Bảo Y có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Y theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Phi H và bà Lê Thị Bảo Y là hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xung đột. Cả hai đã nhiều lần cố gắng để vợ chồng hàn gắn chung sống cùng chăm lo nuôi dạy con chung nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng hơn. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn chung sống, tình cảm không còn, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không ai quan tâm đến ai. Tòa án cũng đã nhiều lần vận động hòa giải nhưng ông H vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Y vì theo ông giữa ông bà không còn tình cảm, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài từ lâu nên không thể hàn gắn.

Sau khi nhận được thông báo thụ lý vụ án bà Y có đơn trình bày thể hiện nguyện vọng là đồng ý ly hôn với ông H, bản thân bà Y cũng đã xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau.

Lời trình bày của người làm chứng là cha mẹ ruột của bà Y cũng xác nhận trong quá trình chung sống giữa ông H và bà Y cũng xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy, lời khai của ông H là có căn cứ, mâu thuẫn giữa bà Y và ông H là có thật và trầm trọng, dẫn tới cuộc sống chung không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử chấp nhận yêu cầu của ông H về việc ly hôn với bà Y.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống bà Y và ông H có 01 con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/7/2014. Hiện cháu Hân đang sống chung với bà Y và ông bà ngoại. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H có nguyện vọng giao con cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt bà Y cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Lời khai của cháu H cũng thể hiện nguyện vọng

được sống chung với mẹ đến tuổi trưởng thành. Theo nguyện vọng của cháu Hân và để đảm bảo cho cháu điều kiện sống tốt nhất, xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của ông H, giao cháu Nguyễn Bảo H cho bà Y trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Việc bà Y không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên cần công nhận.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Ông H, bà Y xác nhận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Ông H phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phi H.

+ Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Phi H được ly hôn với bà Lê Thị Bảo Y.

+ Về con chung: Ông Nguyễn Phi H và bà Lê Thị Bảo Y có 01 con chung là Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/7/2014. Theo nguyện vọng của cháu Hân, bà Lê Thị Bảo Y được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bảo H, sinh ngày 18/7/2014 đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Công nhận sự tự nguyện của bà Y về việc không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi việc nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Phi H không có yêu cầu nên không giải quyết.

2. Về án phí: Ông Nguyễn Phi H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm

ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0005014 ngày 16-12-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa. Như vậy, ông H đã nộp xong án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 02-02-2023), đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND TPBR;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS TPBR;
- Các đương sự;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Anh

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Ngọc Anh